

Bản án số: 35/2024/HS-ST.
Ngày: 07-5-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Hoài Hiêm;

Ông Trần Văn Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Hành – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Như Nguyễn - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Trương Quốc T, sinh năm 1999, tại tỉnh Tây Ninh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố AP, phường AH, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú hiện nay: Khu phố HH, phường AH, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Trương Văn L và bà Trương Thị V; vợ: Lý Hoàng Anh Th; con: Có 01 người sinh năm 2021; tiền án: Không có; tiền sự: Ngày 12/6/2023 bị Công an phường Trảng Bàng, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (đã nộp phạt); Nhân thân: Ngày 12/3/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh áp dụng “Biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc” trong thời hạn 12 tháng, chấp hành xong ngày 15/11/2019; bị bắt tạm giữ từ ngày 30-01-2024, chuyển tạm giam từ ngày 05-02-2024 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Đặng Hùng M, sinh năm 1992, tại tỉnh Tây Ninh.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố AT, phường AH, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú hiện nay: Khu phố HH, phường AH, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 7/12; dân tộc: Kinh;

tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Đặng Văn M và bà Lê Thị G; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Ngày 06/4/2018 bị Toà án nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh áp dụng “Biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc” trong thời hạn 12 tháng, chấp hành xong ngày 05/12/2019; bị bắt tạm giữ từ ngày 30-01-2024, chuyển tạm giam từ ngày 05-02-2024 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1967; cư trú tại: khu phố Lộc Thọ, phường Lộc Hưng, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trương Văn P, sinh năm 1985; cư trú tại: Khu phố An Phú, phường An Hoà, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên khoảng 08 giờ 00 phút ngày 30/01/2024, Đặng Hùng M đến nơi ở trọ của Trương Quốc T tại khu phố Hoà Hưng, phường An Hoà, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh rủ nhau đi trộm cắp tài sản. M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển số 70M2-8498 của ông Trương Văn Phải chở T đến khu vực đất trống thuộc khu phố Lộc Hoà, phường Lộc Hưng, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh thì T và M nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu Future FI, màu sơn đỏ đen, biển số 70L1-272.68 của bà Nguyễn Thị O để trên bờ ruộng không có người trông giữ, có sẵn chìa khoá nên M dùng xe đứng ngoài cánh giới để T đi vào lấy trộm xe mô tô của bà O điều khiển về phòng trọ của T cất giấu. Tại đây, T mở cốp xe mô tô vừa trộm phát hiện bên trong có tiền Việt Nam 5.200.000 đồng, T chia cho M số tiền 2.500.000 đồng và đưa cho vợ của T là Lý Hoàng Anh Th số tiền 1.500.000 đồng, còn lại số tiền 1.200.000 đồng T cất giữ tiêu xài cá nhân. Sau đó, T và M đem xe mô tô biển số 70L1-272.68 để tìm chỗ bán. Khi đến khu vực cầu Quan thuộc phường An Hoà, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh thì bị anh Trịnh Việt S phát hiện cùng người dân truy đuổi bắt giữ giao Công an xử lý.

Tại Kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 31/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Future FI, màu sơn đỏ đen, biển số 70L1-272.68 có trị giá 7.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 27/CT-VKSTrB ngày 29-3-2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng đã truy tố các bị cáo Trương Quốc T và Đặng Hùng M về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trương Quốc T, Đặng Hùng M mỗi bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù.

Do các bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận bà O đã nhận lại xe mô tô nhãn hiệu Future FI, màu sơn đỏ đen, biển số 70L1-272.68. Các bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bà O số tiền 5.200.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu.

Bị hại bà O trình bày: bà đã nhận lại xe mô tô nhãn hiệu Future FI, màu sơn đỏ đen, biển số 70L1-272.68. Bà yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền 5.200.000 đồng bị chiếm đoạt. Bà yêu cầu xử lý hình sự các bị cáo theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Trong thời gian tạm giam, các bị cáo đã nhận thức được hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật. Mong Hội đồng xét xử xử nhẹ cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Trảng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa người tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện: Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 30/01/2024, tại khu phố Lộc Hòa, phường Lộc Hưng, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, Trương Quốc T, Đặng Hùng M đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm của bà Nguyễn Thị O xe mô tô biển số 70L1-272.68 trị giá 7.000.000 đồng và số tiền 5.200.000 đồng. Tổng trị giá bị chiếm đoạt là 12.200.000 đồng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Do đó, có đủ căn cứ kết luận các bị cáo phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm tạo điều kiện cho bị cáo học tập cải tạo, phấn đấu trở thành người tốt, sau này biết tôn trọng pháp luật đồng thời cũng nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[3] Khi quyết định hình phạt có cân nhắc đến các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Cụ thể:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng tuy nhiên xét thấy nhân thân bị cáo xấu đã có tiền sự về “Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy”.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải. Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy các bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về bồi thường thiệt hại: Bà O yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 5.200.000 đồng. Trong đó, bị cáo T chiếm đoạt số tiền 2.700.000 đồng, bị cáo M chiếm đoạt số tiền 2.500.000 đồng. Bị cáo T đã nộp lại số tiền 2.700.000 đồng khắc phục hậu quả, bị cáo M nộp lại số tiền 800.000 đồng khắc phục hậu quả. Do đó, bị cáo M còn có nghĩa vụ bồi thường cho bà O số tiền 1.700.000 đồng.

Ghi nhận bà O đã nhận lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Future FI, màu sơn đỏ đen, biển số 70L1-272.68 và không yêu cầu bồi thường khác.

Đối với xe mô tô biển số 70M2-8498 thu giữ của bị cáo T. Qua xác minh, xe mô tô biển số 70M2-8498 là của ông Trương Văn Phải (chú của bị cáo T). Việc bị cáo sử dụng xe mô tô này làm phương tiện phạm tội thì ông Phải không biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Trảng Bàng đã trả lại xe mô tô biển số 70M2-8498 cho ông Phải là phù hợp.

Xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 1280, màu xanh, số IMEI 353454/04/951155/5, ốp nhựa mặt trước điện thoại không có (đã qua sử dụng) thu của bị cáo M xét thấy không có liên quan đến vụ án nên cần tuyên trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 1203, màu xanh đen, số IMEI 350618546193694 thu của bị cáo T xét thấy không có liên quan đến vụ án nên cần tuyên trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 áo sơ mi sọc caro dài tay, màu trắng – xanh- đỏ (đã qua sử dụng) thu của bị cáo T không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy

Đối với số tiền Việt Nam 3.500.000 đồng thu của các bị cáo là tiền chiếm đoạt của bà O. Do đó, cần tuyên trả lại cho bà O số tiền 3.500.000 đồng.

Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016; mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Quốc T 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/01/2024.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Hùng M (Dào) 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/01/2024.

Các biện pháp tư pháp:

Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự;

Bị cáo Đặng Hùng M có nghĩa vụ bồi thường cho bà Nguyễn Thị O số tiền 1.700.000 (Một triệu bảy trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Ghi nhận bà O đã nhận lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Future FI, màu sơn đỏ đen, biển số 70L1-272.68.

Tuyên trả lại cho bị cáo Đặng Hùng M: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 1280, màu xanh, số IMEI 353454/04/951155/5, ốp nhựa mặt trước điện thoại không có (đã qua sử dụng);

Tuyên trả lại cho bị cáo Trương Quốc T 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 1203, màu xanh đen, số IMEI 350618546193694.

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo sơ mi sọc caro dài tay, màu trắng – xanh- đỏ (đã qua sử dụng).

Tuyên trả lại cho bà Nguyễn Thị O số tiền 3.500.000 (Ba triệu năm trăm nghìn) đồng.

Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Đặng Hùng M phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày toà tuyên án. Riêng ông Phải vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- Phòng KTNV TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TX.Trảng Bàng;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ CA thị xã Trảng Bàng;
- Chi cục THADS TX. Trảng Bàng;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Cẩm